

BẢO VỆ GIÁ TRỊ NỔI BẬT TOÀN CẦU CỦA HUẾ NHÌN TỪ TÍNH TOÀN VỆN CỦA YẾU TỐ CẢNH QUAN

Huỳnh Thị Anh Vân*

Giá trị nổi bật toàn cầu của quần thể di tích Huế: hiểu thêm về những khái niệm và yêu cầu của Công ước Di sản Thế giới

Quần thể di tích Huế - Di sản Văn hóa Thế giới - bao gồm các di tích thuộc nhiều loại hình: thành quách, đền miếu, lăng tẩm, chùa chiền... với bề dày lịch sử của một trung tâm hành chính xứ Đàng Trong vào thế kỷ 17-18 và là kinh đô của cả nước từ 1802-1945. Trong số các di tích ấy, Kinh Thành Huế được quy hoạch dựa trên những nguyên tắc triết lý cổ của phương Đông nói chung và theo truyền thống của Việt Nam nói riêng, tạo nên sự hài hòa giữa quy hoạch kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên mang đậm ý nghĩa biểu tượng. Mỗi quan hệ âm dương, ngũ hành thể hiện qua 5 phương hướng chủ yếu (trung tâm, đông, tây, nam, bắc), 5 yếu tố cơ bản của tự nhiên (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ), và 5 màu cơ bản (vàng, trắng, xanh, đen, đỏ) là cơ sở cho ý tưởng quy hoạch của Kinh Thành, được phản ánh trong tên gọi của nhiều công trình quan trọng ở khu vực này. Đây cũng là thành lũy đầu tiên ở Đông Nam Á được làm theo kiểu Vauban của phương Tây với quy mô hoàn chỉnh nhất, được hoàn tất với sự đóng góp công sức của hàng vạn nhân công và binh lính huy động từ các địa phương trong cả nước.

Bên ngoài Kinh Thành còn có nhiều di tích quan trọng khác có liên quan. Những di tích này bao gồm các lăng tẩm của triều Nguyễn ở phía nam sông Hương, các đền miếu, chùa chiền và phủ đệ với những giá trị không chỉ về mặt kiến trúc mà còn về cảnh quan của chúng.

Với những đặc điểm ấy, quần thể di tích Huế là một ví dụ độc đáo về việc quy hoạch và xây dựng một kinh đô phòng thủ hoàn chỉnh trong giai đoạn tương đối ngắn vào những năm đầu thế kỷ 19. Tính toàn vẹn của quy hoạch đô thị và thiết kế xây dựng đã đưa Huế trở thành một mẫu mực hiếm có về quy hoạch đô thị vào cuối thời phong kiến.⁽¹⁾

Tháng 12 năm 1993, quần thể di tích Huế được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới với các tiêu chí (iii) và (iv) theo Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới.⁽²⁾ Cũng theo Hướng dẫn này, các di sản thế giới sẽ có một Tuyên bố về Giá trị nổi bật toàn cầu, tức là tuyên bố về những “giá trị đặc biệt về mặt thiên nhiên và/hoặc văn hóa vượt qua các ranh giới quốc gia và có ý nghĩa to lớn đối với thế hệ hiện tại và tương lai của toàn thể nhân loại”.⁽³⁾

Khi Ủy ban Di sản Thế giới nhất trí công nhận một di sản là Di sản Thế giới, Ủy ban cũng sẽ thông qua bản Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản đó, trong đó nêu rõ lý do tại sao di sản đó được cho là có giá trị nổi bật

* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

toàn cầu, mức độ di sản đó thỏa mãn các tiêu chí liên quan, các điều kiện về tính toàn vẹn (đối với cả di sản thiên nhiên và di sản văn hóa), tính chân xác (đối với di sản văn hóa), và mức độ di sản đó đáp ứng các yêu cầu về bảo tồn và quản lý nhằm duy trì bền vững giá trị nổi bật toàn cầu của di sản.

Đối với Ủy ban Di sản Thế giới và các cơ quan tư vấn, Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu sẽ là tài liệu tham khảo cần thiết cho công tác giám sát, bao gồm báo cáo định kỳ và giám sát phản hồi các khuyến nghị mà Ủy ban đã đưa ra, việc hiệu chỉnh đường ranh giới, thay đổi tên di sản và việc đưa di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang lâm nguy. Cuối cùng, Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu sẽ là tài liệu tham khảo cho việc xem xét khả năng đưa di sản ra khỏi Danh sách Di sản Thế giới.

Do vậy, Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu rất có ý nghĩa đối với quốc gia thành viên và các bên liên quan trong việc bảo tồn và quản lý di sản. Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu sẽ được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua tại thời điểm công nhận một di sản là Di sản Thế giới. Tuy nhiên, thủ tục này mới chỉ được tiến hành gần đây, khi yêu cầu về Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu lần đầu tiên được đưa vào trong cuốn Hướng dẫn Thực hiện Công ước năm 2005 và được đưa vào thực hiện từ năm 2007.

Quần thể di tích Huế cũng như các di sản khác được công nhận là Di sản Thế giới từ năm 2005 trở về trước sẽ phải soạn thảo Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản để bổ sung vào hồ sơ, dựa trên các tài liệu cơ bản như bản gốc quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới tại thời điểm công nhận di sản; bản gốc đánh giá về di sản của cơ quan tư vấn thuộc UNESCO và bản gốc hồ sơ đề cử.

Đối với di sản Huế, tính toàn vẹn của di sản được tìm thấy trong điều kiện nguyên vẹn của quần thể các di tích và đặc biệt là trong ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên chứa đựng những nguyên tắc phong thủy mang tính quyết định đối với việc lựa chọn vị trí và thiết kế của các di tích. Với tất cả những yếu tố ấy, cảnh quan thiên nhiên là một bộ phận không thể tách rời của di sản văn hóa Huế. Kể từ khi hình thành, cả hai đã có mối quan hệ gắn bó hữu cơ về vật chất (ở khía cạnh địa điểm, vị trí địa lý) lẫn ý nghĩa tâm linh (ở khía cạnh phong thủy). Chính sự hòa quyện giữa những nét sơn kỳ thủy tú, đặc điểm địa hình của núi sông, gò đảo với sự vận dụng sáng tạo của con người trong quy hoạch, xây dựng đã góp phần hình thành nên giá trị nổi bật và độc nhất vô nhị của đô thị Huế.

Dựa vào Hồ sơ đề cử Quần thể Di tích Huế là Di sản Thế giới đã được phê duyệt năm 1993, bản đánh giá của cơ quan tư vấn ICOMOS về trường hợp của Quần thể Di tích Huế và nội dung các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới, dự thảo Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu của Huế đã được biên soạn và thực hiện theo đúng quy trình mà UNESCO yêu cầu. Như trên đã đề cập, một khi Tuyên bố này được chính thức thông qua, Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu của Huế sẽ là tài liệu tham khảo cơ bản cho công tác giám sát của Ủy ban Di sản Thế giới đối với việc phản hồi các khuyến nghị mà Ủy ban đã đưa ra, việc thay đổi phạm vi khoanh vùng bảo vệ, và đặc biệt là giám sát việc bảo đảm duy trì tính toàn vẹn và tính chân xác của di sản.

Bảo vệ giá trị nổi bật toàn cầu của di sản Huế nhìn từ tính toàn vẹn của yếu tố cảnh quan

Ngay từ khi chọn Huế làm kinh đô, các vua Nguyễn đã khẳng định *“Kinh sư là nơi miền núi, miền biển đều họp về, đứng giữa miền Nam miền Bắc, đất đai cao ráo, non sông phẳng lặng; đường thủy thì có cửa Thuận An, cửa Tư Hiền sâu hiểm, đường bộ thì có Hoành Sơn, ải Hải Vân chặn ngăn; sông lớn ngăn phía trước; núi cao giữ phía sau, rồng cuốn hổ ngồi, hình thế vững chãi, ấy là do trời đất xếp đặt, thật là thượng đô của nhà vua”*.⁽⁴⁾ Trong cách nhìn của các vua triều Nguyễn, vị trí địa lý của Huế không chỉ mang tầm quan trọng về mặt giao thông, phòng thủ mà còn mang ý nghĩa đặc biệt về phong thủy mà theo đó, họ tin rằng các yếu tố trong tự nhiên có sức mạnh chi phối đến sự thịnh suy của cả triều đại. Vì thế, cảnh quan của Huế trong cách quy hoạch của các vua Nguyễn không chỉ là sự hiện hữu vô tình của dòng nước, của đồi núi, hồ ao, mà chính là sự quy tụ của những sức mạnh vô hình góp phần củng cố và phát triển triều đại. Trong cách nhìn ấy, sông Hương được chọn làm “minh đường” cho Kinh Thành. Hai hòn đảo nhỏ là cồn Hến và cồn Dã Viên trấn giữ mặt sông trước Kinh Thành ở hai ngã đông, tây tạo thành thế “rồng châu, hổ phục” một cách ngẫu nhiên nhưng lại ứng với vị thế bảo vệ “vương đảo” trong ý nghĩa phong thủy.

Đối diện với trục chính, hơi lệch về phía đông nam là núi Ngự Bình với chiều cao khiêm tốn, chỉ vừa đủ để thể hiện chức năng bảo vệ, che chắn cho Kinh thành trong ý nghĩa biểu tượng, nhưng vươn xa trong sự ước định về trục “thần đạo” của Hoàng Thành Huế để tạo sự kết nối tâm linh giữa vị trí của “thánh nhân” với sự che chở của trời đất.

Ngược lên phía thượng nguồn, các lăng tẩm vua Nguyễn cùng các công trình kiến trúc văn hóa và tôn giáo như chùa Thiên Mụ, Văn Miếu, Võ Miếu, điện Hòn Chén ở bờ bắc; Thành Lôi, Hồ Quyền, miếu Long Châu (điện Voi Ré)... ở bờ nam, tất cả tạo thành một phức hợp trong mối tương quan về không gian tự nhiên, văn hóa, xã hội và lịch sử, trong đó nổi bật lên sự kết hợp hài hòa giữa các công trình kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên mang đậm tính triết lý. Ngoài trường hợp của Kinh Thành Huế với sự kết hợp hài hòa giữa cảnh quan thiên nhiên và kiến trúc, cụm lăng tẩm các vua Nguyễn cũng là những minh chứng sinh động cho đặc điểm kiến trúc-cảnh quan của di sản văn hóa Huế.

Thiên Thọ Lăng - lăng vua Gia Long là khu lăng mộ được đánh giá là hoành tráng nhất trong cụm di tích các lăng tẩm vua Nguyễn với việc quy hoạch kiến trúc dựa theo đặc điểm địa hình ở làng Định Môn vừa được “son triều”, vừa có “thủy tụ”, nơi các quan địa lý đã phải mất rất nhiều công sức mới tìm được vị trí “vạn niên cát địa”. Với dòng nước của hồ Dài uốn quanh trước các công trình chính và sự quân tụ tự nhiên của 42 ngọn núi lớn nhỏ xung quanh, nhà vua và quần thần đều cho đây là nơi *“núi sông hộ vệ, khí vượng thiêng liêng lâu dài”*.⁽⁵⁾ Khu vực này có cả một quần thể nhiều lăng tẩm của hoàng tộc Nguyễn trong cảnh quan hùng vĩ. Đặc biệt, khu vực quan trọng nhất là khu vực lăng tẩm của vua Gia Long và Thừa Thiên Cao Hoàng hậu hoàn toàn không có La thành, lấy cảnh quan tự nhiên xung quanh làm phối cảnh cho toàn bộ khu vực. Chính cảnh hùng vĩ của núi đồi tự nhiên nơi

đây và những vai trò về phong thủy mà con người gắn vào đó đã khiến cảnh quan thiên nhiên ở khu vực lăng vua Gia Long trở nên có ý nghĩa đặc biệt đối với sự hình thành và tồn tại của di tích này.

Tương tự, trường hợp của Hiếu Lăng - lăng vua Minh Mạng cũng là một ví dụ khác về sự phối hợp giữa kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên trong sự hình thành một ý nghĩa chung về phong thủy của khu vực. Với ý nguyện chọn nơi gần gũi với chốn yên nghỉ của vua cha để “*được gần chốn khí thiêng mà để lại phúc ảm về sau*”,⁽⁶⁾ sau gần 14 năm trời tìm kiếm, cuối cùng vua Minh Mạng đẹp lòng với một địa điểm tốt ở vùng Hiếu Sơn (tức núi Cẩm Khê) vì theo ông, “*núi này phong thủy rất tốt từ trước chưa ai xem ra*”⁽⁷⁾ và về sau, người kế vị của ông cũng nhận xét: “*chỗ đất ấy nước uốn quanh, núi châu lại, khí vượng mạch tốt*”.⁽⁸⁾

Trên đây chỉ là một vài ví dụ điển hình minh chứng cho những ý nghĩa mang tính biểu tượng của môi trường cảnh quan ở Huế. Đây cũng là đặc điểm về thiết kế cảnh quan - một trong những Giá trị nổi bật toàn cầu mà nhờ đó Huế được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới. Kể từ thời điểm hình thành cho đến khi triều Nguyễn cáo chung, trong suốt thế kỷ XIX cho đến đầu thế kỷ XX, diện mạo của quần thể kiến trúc kinh đô Huế được giữ gìn và củng cố bởi Bộ Công của triều đình, được định hướng bởi những điều cấm, những quy định của triều đình và quan trọng hơn cả là những tư tưởng quy hoạch liên quan mật thiết đến phong thủy-yếu tố có tính quyết định đối với việc lựa chọn vị trí và thiết kế các công trình. Những điều này đã mang lại cho tổng thể quy hoạch Huế ý nghĩa biểu tượng quan trọng cũng như sự thống nhất trong cách thể hiện.

Hiện nay, việc bảo vệ những Giá trị nổi bật toàn cầu của di sản Huế được thực hiện theo Công ước Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới 1972, Luật Di sản Văn hóa của quốc gia (2001, điều chỉnh năm 2009) và nhiều quy định, quyết định khác ở cấp địa phương.

Trước thực tế “Di sản Văn hóa và Thiên nhiên ngày càng bị đe dọa hủy hoại không chỉ do những nguyên nhân truyền thống mà còn do những biến động xã hội và kinh tế làm tăng thêm mức độ trầm trọng...”, Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới được UNESCO và các quốc gia thành viên thông qua từ ngày 16/11/1972. Một trong những nội dung của Công ước ghi rõ: “*Mỗi quốc gia tham gia Công ước này công nhận bốn phạm vi đảm bảo việc xác định, bảo vệ, bảo tồn, phát huy và chuyển giao cho các thế hệ mai sau Di sản Văn hóa và Thiên nhiên tọa lạc trong lãnh địa của mình... Họ sẽ nỗ lực đem hết sức mình vận dụng tối đa các tiềm năng có trong tay để thực thi nhiệm vụ này...*”.⁽⁹⁾

Theo tinh thần của Công ước Di sản Thế giới nói trên và theo những tiêu chí mà Quần thể Di tích Huế đáp ứng khi được ghi tên vào Danh mục Di sản Thế giới, việc bảo vệ tính toàn vẹn của di sản liên quan mật thiết đến việc giữ gìn nguyên vẹn những yếu tố cảnh quan phong thủy của Huế. Tuy nhiên, trong quá trình đô thị hóa hiện nay, việc bảo đảm để những giá trị ấy vẫn giữ được tính chân xác và tính toàn vẹn không phải là một điều đơn giản, đặc biệt là việc bảo vệ những yếu tố cảnh quan phong thủy trong phạm

vi rộng hàng ngàn mét, thậm chí cả vài cây số lại càng là chuyện không dễ, nếu không muốn nói là bất khả thi. Có nhiều trường hợp phạm vi khoanh vùng bảo vệ di tích không thể bao trùm hết mọi khu vực mang yếu tố cảnh quan phong thủy của công trình bởi quá xa, quá rộng. Có thể kể đến trường hợp của Kinh Thành Huế, của lăng Gia Long, lăng Tự Đức với những yếu tố đồi, núi mang ý nghĩa “tiền án”, “hậu chẩm”, “tả thanh long”, “hữu bạch hổ”... nằm cách xa khu vực chính đến vài ngàn mét.

Núi Ngự Bình với vai trò “tiền án” trấn giữ mặt nam của Kinh Thành Huế trong khoảng cách đến vài cây số. Cồn Hến, cồn Dã Viên trên sông Hương với vai trò “tả thanh long, hữu bạch hổ” của Kinh Thành cũng cách xa trung tâm từ 500-1000m. Ngày nay, toàn bộ những khu vực kể trên cũng là nơi tập trung đông dân cư và các công trình phục vụ đời sống dân sinh. Việc xác định phạm vi có đầy đủ yếu tố phong thủy chứa đựng những ý nghĩa triết lý mang tính biểu tượng nói trên có thuộc “yếu tố gốc cấu thành di tích” hay không, phạm vi khoanh vùng bảo vệ đến đâu để bảo vệ tính toàn vẹn và chân xác của những yếu tố này chắc chắn sẽ là một bài toán khó không chỉ cho các nhà bảo tồn, mà còn cả cho các nhà hoạch định chính sách và quy hoạch đô thị. Cụm Thiên Thọ Sơn và hơn 40 ngọn núi chầu vào khu vực lăng vua Gia Long từng được nhắc đến trong sử sách triều Nguyễn như một trong những ưu thế phong thủy trong việc lựa chọn địa điểm xây dựng quần thể này và làm nên nét hoành tráng độc đáo của nó cũng cần được coi là “những yếu tố gốc cấu thành di tích”, và diện tích 2.875ha do triều đình Nguyễn ấn định⁽¹⁰⁾ sẽ thuộc khu vực bảo vệ I.

Tương tự, lăng vua Tự Đức với các ngọn đồi Dẫn Khiêm, Lao Khiêm, Đạo Khiêm, Long Khiêm, Cư Khiêm, Lý Khiêm⁽¹¹⁾ chầu về, trong đó ngọn Dẫn Khiêm giữ vai trò “tiền án” của lăng ở khoảng cách trên dưới 700m về hướng đông nam sẽ phải có phạm vi bảo vệ bao trùm toàn bộ khu vực mới đảm bảo giữ gìn nguyên vẹn các yếu tố cảnh quan của lăng.

Theo Luật Di sản mới được sửa đổi năm 2009, khu vực bảo vệ I là “vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích”, khu vực bảo vệ II là “vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I”. Nếu xem những yếu tố phong thủy làm nên ý nghĩa biểu tượng độc đáo của di tích Huế là “yếu tố gốc cấu thành di tích” thì những ngọn đồi “tiền án”, “hậu chẩm”, “thanh long”, “bạch hổ”... sẽ cần phải được đưa vào phạm vi khoanh vùng bảo vệ để giữ gìn tính toàn vẹn của toàn bộ cảnh quan của di tích. Theo Luật Di sản Văn hóa, trong phạm vi khu vực I bảo vệ di tích sẽ phải được “*bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng và không gian*”. Trường hợp đặc biệt có yêu cầu xây dựng công trình trực tiếp phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, việc xây dựng phải được sự đồng ý bằng văn bản của người có thẩm quyền xếp hạng di tích đó” và “Việc xây dựng công trình bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở khu vực bảo vệ II đối với di tích cấp tỉnh phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc xây dựng công trình quy định tại khoản này không được làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên và môi trường-sinh thái của di tích”.⁽¹²⁾

Để tạo điều kiện cho đời sống của dân cư trong khu vực di tích, hiện nay, việc xác định phạm vi khoanh vùng bảo vệ của các di tích thuộc quần thể di tích Huế mới chỉ giới hạn ở mức bảo vệ các yếu tố kiến trúc chứ chưa bao gồm các yếu tố cảnh quan. Như trường hợp của Kinh Thành Huế, việc xác định phạm vi khu vực bảo vệ mới chỉ tính theo các bộ phận kiến trúc thành lũy và một số khu vực chính cùng với một đoạn sông Hương trước mặt Kinh Thành, bao gồm cả cồn Hến và cồn Dã Viên. Trường hợp của lăng vua Gia Long, phạm vi khoanh vùng bảo vệ cho cụm các di tích ở đây hiện đang được xác định theo từng đơn vị di tích với vùng lõi là các kiến trúc đơn lẻ chứ không lập thành một quy hoạch tổng thể để bảo vệ. Tương tự, trường hợp của lăng vua Tự Đức cũng chỉ lấy từ La thành ra một đoạn khoảng 100m chứ không bao gồm các ngọn núi mà vua Tự Đức đã tính đến trong quy hoạch của lăng. *Nhưng cũng vì không được quan tâm bảo vệ mà nhiều yếu tố cảnh quan của Huế đã và đang có nguy cơ bị biến dạng hoặc thậm chí sẽ biến mất trong nay mai.* Ngọn Dãy Khiêm Sơn (tên địa phương còn gọi là đôn Án) với vai trò là “tiên án” của lăng vua Tự Đức hiện nay đang bị che khuất dần và có nguy cơ bị san phẳng bởi việc xây dựng nhà ở tại khu vực này. Việc cột ăng ten viễn thông và phân đường quốc lộ làm ảnh hưởng đến trực nhìn cấu trúc của lăng vua Khải Định cũng đã được đưa vào các khuyến nghị của UNESCO trong các đợt khảo sát và cần có giải pháp khắc phục với việc nguy trang bằng màu sắc sao cho phù hợp với cảnh quan.

Để Huế có thể gìn giữ được tính toàn vẹn và tính chân xác của những Giá trị nổi bật toàn cầu, cần có sự nhìn nhận, đánh giá nghiêm túc và đúng đắn về ý nghĩa và giá trị cảnh quan của di tích để từ đó đưa ra những chính sách phù hợp, đặc thù riêng cho Huế như: giải pháp giới hạn độ cao của công trình trong khu vực có cảnh quan liên kết, giải pháp về màu sắc của công trình để đảm bảo sự hài hòa với cảnh quan... kết hợp với công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về những giá trị và lợi ích mà một Di sản Thế giới có thể mang lại, về những quy định của Luật Di sản Văn hóa, về những yêu cầu Công ước Di sản Thế giới và những chính sách quy hoạch hiện nay của địa phương. Bên cạnh đó, những đặc điểm về kiến trúc cảnh quan trên một phạm vi rộng của Huế cũng cần được áp dụng một mô hình “đô thị di sản” riêng cho Huế với một hành lang pháp lý phù hợp để đảm bảo cho sự phát triển song song với việc bảo tồn di sản văn hóa, trong đó có chiến lược tổng thể về quy hoạch xây dựng của thành phố nhằm bảo đảm gìn giữ các yếu tố phong thủy của các di tích còn nguyên vẹn trong bối cảnh ngày càng nhiều công trình xây dựng mọc lên, che lấp hoặc thậm chí xóa nhòa mối liên kết giữa công trình kiến trúc của di tích và cảnh quan thiên nhiên-phong thủy. Đây cũng là quan điểm của Đề án Điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế giai đoạn 2010-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 7 tháng 6 năm 2010 vừa qua: *“Bảo vệ và tôn tạo cảnh quan kiến trúc đô thị và cảnh quan thiên nhiên trong quy hoạch tổng thể xây dựng thành phố Huế không tách rời cảnh quan kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên của quần thể di tích cố đô Huế”*.⁽¹³⁾

H T A V

CHÚ THÍCH

- (1) ICOMOS October 1993, Advisory body evaluation, p. 127.
- (2) Tiêu chí (iii) chứa đựng một minh chứng duy nhất hoặc ít nhất cũng hết sức khác biệt về một truyền thống văn hóa hay một nền văn minh hiện vẫn đang tồn tại hoặc đã tuyệt vong.
Tiêu chí (iv) là một ví dụ nổi bật về một loại công trình xây dựng, một quần thể kiến trúc hoặc kỹ thuật hoặc một cảnh quan minh họa (a) một (hoặc nhiều) giai đoạn trong lịch sử nhân loại... (UNESCO 1972, *Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới*, đoạn 77, tr. 22).
- (3) UNESCO (1972). *Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới*, đoạn 49, tr. 14.
- (4) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1969). *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 11.
- (5) Nội Các triều Nguyễn. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 13, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1993, tr. 330.
- (6) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, tập 2, bản dịch của Tổ Phiên dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr. 509.
- (7) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, Sdd, tập 5, tr. 680.
- (8) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, Sdd, tập 6, Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch, Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 51.
- (9) Trích Công ước Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, UNESCO, 1972.
- (10) Theo Hồ sơ đề cử Quần thể Di tích Huế vào Danh mục Di sản Thế giới, tài liệu của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, 1993, tr. 24.
- (11) Lê Nguyễn Lưu dịch và chú thích, “Khiêm cung ký”, *Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn*, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Thừa Thiên Huế-Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, Huế, 2002, tr. 599.
- (12) Khoản 13, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa, 2009, tr. 5.
- (13) Quyết định số 818/QĐ-TTg ngày 7 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế giai đoạn 2010-2020, tr. 2.

TÓM TẮT

Theo tinh thần của Công ước Di sản Thế giới và theo những tiêu chí mà Quần thể Di tích Huế đáp ứng khi được ghi tên vào Danh mục Di sản Thế giới, việc bảo vệ tính toàn vẹn của di sản liên quan mật thiết đến việc giữ gìn nguyên vẹn những yếu tố cảnh quan phong thủy của Huế. Tuy nhiên, trong quá trình đô thị hóa hiện nay, việc xác định phạm vi khoanh vùng bảo vệ phù hợp để những giá trị ấy vẫn giữ được tính chân xác và tính toàn vẹn trong khi vẫn phải tạo điều kiện cho đời sống dân sinh trong khu vực mà không vi phạm những điều quy định của Luật Di sản Văn hóa không phải là một điều đơn giản. Để làm được điều đó cần có những chính sách phù hợp, đặc thù riêng cho Huế.

Bài viết đề cập đến những khái niệm về Tuyên bố Giá trị nổi bật toàn cầu và yêu cầu của Công ước Di sản Thế giới, những khó khăn, bất cập hiện nay trong quá trình bảo vệ tính toàn vẹn của di sản và đề xuất một số giải pháp.

ABSTRACT

THE PROTECTION OF HUẾ'S OUTSTANDING UNIVERSAL VALUES VIEWED FROM THE LANDSCAPE'S INTEGRITY

According to the mentioned Convention of the World Heritage and according to the criteria that were adapted by the Complex of Huế Monuments when it was listed as the World Cultural Heritage, the protection of the heritage's integrity relates closely to the protection of Huế's geomantic landscape. In the current urbanization, however, it is not simple process to set up appropriate zoning boundaries for the authenticity and integrity, at the same time, facilitating the residential requirements without breaking the Law of Cultural Heritage. In order to meet this demand, it is necessary to find specific and appropriate policies for Huế.

The paper outlines some concepts of a Statement of Outstanding Universal Values (OUV) and requirements of the World Heritage Convention, the present obstacles in the protection of Huế heritage's integrity, and propose some solutions.